TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/HS-ST.
Ngày 10/02/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thắng.

Ông Trương Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Minh Lập, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2026/TLST-HS, ngày 12 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 01 năm 2026 đối với:

Bị cáo Nguyễn Duy K, sinh ngày 11 tháng 01 năm 1997, nơi sinh tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long. Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1975 và bà Phan Thị S, sinh năm 1972; vợ, con chưa có; anh, chị, em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1997).

Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HS-ST, ngày 07-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 04/8/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa bồi cho anh Phạm Anh N số tiền là 10.000.000 đồng nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Có 03 tiền sự:

- Ngày 17/01/2023 Tòa án nhân dân huyện Càng Long ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa đối tượng vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc (cai nghiện ma túy) thời gian 24 tháng.

- Ngày 24/6/2024, Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi Dùng gạch đá ném vào người khác gây thương tích.

- Ngày 26/02/2025 Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn quản lý từ ngày 26/02/2025 đến ngày 26/02/2027.

Nhân thân: Xấu, có tiền án, tiền sự và 05 lần bị xử lý vi phạm hành chính; ngày 17 tháng 9 năm 2025 bị cáo Nguyễn Duy K bị bắt tạm giam về tội sử dụng trái phép chất ma túy (do các cơ quan tiến hành tố tụng khu vực 2, tỉnh Vĩnh Long áp dụng biện pháp ngăn chặn). Bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thanh Anh V, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Ông Huỳnh Phi L, sinh năm 1967. Có mặt.

- Bà Võ Thị X, sinh năm 1967. Có mặt.

- Anh Võ Văn C, sinh năm 1981. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Anh Võ Văn Vũ E, sinh năm 1988. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Phạm Thanh N1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp Q, xã H, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

- Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Bà Trần Thị N2, sinh năm 1983. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Anh Nguyễn Nhật Q, sinh năm 2008. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Nhật Q: Bà Trần Thị N2, sinh năm 1983. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyễn Nhật Q: Ông Nguyễn Hoàng Đ1, là Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm T1, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt, có lý do.

Người làm chứng: Bà Dương Thị L1, sinh năm 1955. Địa chỉ: Ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm:

- Một áo bằng vải tay dài, nền trắng xám, sọc xanh, phía trong áo có dòng chữ fashion ĐT 3XL, đã qua sử dụng.

- Một Quần jean màu đen, bên trong lưng quần có dòng chữ Group fashion wear Beat, đã qua sử dụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 26/7/2025, bị cáo Nguyễn Duy K đến nhà người bạn tên K1 ngụ ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long uống rượu, bia. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo ra về và nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo đi bộ một mình theo đường nhựa Tỉnh 913, khi đi đến nhà bà Võ Thị Đ, sinh năm 1979, ngụ ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long nhìn thấy xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1-323.11, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu sơn vàng - đen - bạc dựng trước hành lang nhà (nhà không có hàng rào), bị cáo đi đến tiếp cận xe mô tô nhìn thấy xe có gắn sẵn chìa khóa, bị cáo dẫn xe mô tô ra đường N khởi động điều khiển xe chạy hướng về xã H, tỉnh Vĩnh Long tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe đến điểm thu mua phế liệu do ông Phạm Thanh N1 ngụ ấp Q, xã H, tỉnh Vĩnh Long làm chủ, bị cáo bán xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1-323.11 cho ông Phạm Thanh N1 mua số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Sau khi có tiền bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi được xe mô tô biển kiểm soát 84L1-323.11, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu sơn vàng - đen - bạc (bút lục số: 96, 97; 104-113).

Ngày 18/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Yêu cầu định giá tài sản số A1285/YCVPCQCSĐT đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 323.11. Tại bản kết luận định giá tài sản số 112/KL-HĐĐTS, ngày 29/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long kết luận: Tại thời điểm bị mất trộm xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 323.11 giá trị 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); (Bút lục số: 58, 59).

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Duy K khai nhận hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Duy K còn khai nhận đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn xã C và xã H thuộc tỉnh Vĩnh Long cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ, ngày 05/8/2025 bị cáo Nguyễn Duy K rủ Nguyễn Nhật Q, sinh ngày 05/01/2008, nơi thường trú ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long tìm tài sản lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài thì Nguyễn Nhật Q đồng ý. Nguyễn Nhật Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64DB-071.40 chở bị cáo tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang lưu thông trên đường T thuộc địa phận ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo phát hiện trại cưa Thành Triệu do ông Nguyễn Thanh Anh V làm chủ, cửa rào không khóa, bị cáo kêu Nguyễn Nhật Q dừng xe đứng ngoài cảnh giới, còn bị cáo đi vào trong trộm 01 máy khoan điện, cầm tay, màu cam; 01 máy rửa xe nhãn hiệu Honda, màu đỏ, công suất 3500W; 01 máy cắt điện, cầm tay, màu cam, rồi mang ra vị trí Nguyễn Nhật Q đang đứng đợi. Sau đó Q điều khiển xe chở bị cáo cùng tài sản vừa lấy trộm rời khỏi hiện trường. Đến khoảng 22 giờ 50 phút, cùng ngày Nguyễn Nhật Q chở bị cáo đi đến địa phận ấp H, xã C, tỉnh Vĩnh Long thì bị lực lượng tuần tra Công an xã C phát hiện và thu giữ tang vật (các bút lục số: 279, 280)

Ngày 06/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Yêu cầu định giá tài sản số 8204/YC-VPCQCSĐT đối với tài sản bị mất trộm. Tại bản kết luận

định giá tài sản số 352/KL-HĐĐTS, ngày 03/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long kết luận: Tại thời điểm bị mất trộm, có tổng giá trị 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Trong đó: 01 máy khoan điện, cầm tay, màu cam giá trị 100.000 đồng; 01 máy rửa xe nhãn hiệu Honda, màu đỏ, công suất 3500W giá trị 500.000 đồng; 01 máy cắt điện, cầm tay, màu cam giá trị 100.000 đồng (các bút lục số: 226, 227).

2. Vụ thứ hai: Vào khoảng 22 giờ ngày 16/8/2025, bị cáo Nguyễn Duy K nảy sinh ý định tìm tài sản lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đi bộ một mình đến nhà ông Huỳnh Phi L, ngụ ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long nhìn thấy ông Huỳnh Phi L và bà Võ Thị X (vợ ông L) đang ở phía sau nhà. Bị cáo đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản. Bị cáo leo qua hàng rào phía trước đi vào, dùng tay mở chốt cửa gỗ đi vào bên trong nhà nhìn thấy trên bàn thờ có bộ lư đồng gồm: 01 thân lư, 01 chân lư, 02 chân đèn, 02 trái đào, 01 con lân. Bị cáo đi ra phía nhà sau nhặt 01 bao nylon (loại bao đựng thức ăn) lấy bộ lư đồng bỏ vào bao nylon rồi nhanh chóng rời khỏi hiện trường. Bị cáo đem tài sản lấy trộm cất giấu tại nhà Lý Văn K2 ngụ ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long (anh K2 đi cai nghiện ma túy, căn nhà không có người trông coi), sau đó đi về nhà. Đến sáng ngày 17/08/2025, bị cáo thuê người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) chạy xe ôm chở đến nhà anh K2 lấy bộ lư đồng rồi đi đến chợ K3 tọa lạc phường L, tỉnh Vĩnh Long bán cho người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Số tiền bán được bị cáo mua chất ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết (các bút lục số: 509-513)

Ngày 13/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 11268/YC-VPCQCSĐT đối với tài sản bị mất trộm nêu trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 22/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự xã H xác định: 01 bộ lư đồng, loại lư nhất (mua khoảng năm 1975) bao gồm: 01 thân lư, 02 chân đèn, 02 trái đào, 01 con lân và 01 chân lư tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng); (các bút lục số: 416, 417).

3. Vụ thứ ba: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/8/2025, bị cáo Nguyễn Duy K rủ Nguyễn Thanh P, ngụ ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long tìm tài sản lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì P đồng ý. Nguyễn Thanh P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59H1-852.13 chở bị cáo đi tìm tài sản lấy trộm, khi đến nhà ông Võ Văn C, ngụ ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long nhìn thấy phía trước sân có để 01 mô tơ điện nhãn hiệu "Cá sấu" (V) màu xanh, công suất 01 HP trong nhà không có người trông coi, bị cáo kêu P dừng xe ở bên ngoài cảnh giới, bị cáo đi bộ vào dùng tay gỡ phích cắm điện và dùng chân đạp gãy các ống nhựa nối với mô tơ điện, bị cáo lấy trộm mô tơ điện giấu bên trong áo khoác đang mặc rồi cùng Nguyễn Thanh P tẩu thoát. Bị cáo kêu P chở đến khu vực chợ Đ2 tọa lạc khu vực phường L, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo bán mô tơ điện cho một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo lấy

150.000 đồng mua chất ma túy sử dụng, mua nước uống hết 20.000 đồng, chia cho P số tiền 80.000 đồng (các bút lục số: 495-497).

Ngày 28/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 9150/YC-VPCQCSĐT đối với tài sản bị mất trộm là 01 (một) mô tơ điện nhãn hiệu "Cá sấu" (V) màu xanh, công suất 01HP đã qua sử dụng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 244/KL-HĐĐGTS ngày 18/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long xác định: 01 mô tơ điện nhãn hiệu "Cá sấu" (V) màu xanh, công suất 01HP đã qua sử dụng tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); (các bút lục số: 414, 415).

4. Vụ thứ tư: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/9/2025, bị cáo Nguyễn Duy K tiếp tục tìm tài sản để trộm, bị cáo đi bộ một mình đến nhà ông Võ Văn Vũ E, ngụ trú ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long nhìn thấy xe mô tô biển số 64D1-354.34, nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER, màu đen (đây là tài sản của ông Võ Văn Vũ E) để bên trong mái hiên cập hông nhà, trên xe có gắn chìa khóa và không người trông coi. Bị cáo đi đến chổ dựng xe nhìn thấy bà Dương Thị L1 (mẹ ruột ông Vũ E) đang nằm trong nhà. Bị cáo nhanh chóng dẫn xe mô tô ra đến sân thì bị mất thăng bằng nên bị ngã nằm xuống gây ra tiếng động, lúc này bị cáo sợ bị phát hiện nên nhanh chóng rời khỏi hiện trường. Bà Dương Thị L1 phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 64D1-354.34 bị ngã trước sân nên bà dựng xe lên dẫn vào chỗ cũ và thông báo cho ông Võ Văn Vũ E biết. Ngày 12/9/2025, ông Võ Văn Vũ E gặp bị cáo đang đi trên đường, nghi ngờ bị cáo là người lấy trộm xe mô tô của ông nên ông Võ Văn Vũ E gặp hỏi bị cáo thì bị cáo thừa nhận đã lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 64D1-354.34, nhưng chưa chiếm đoạt được xe thì bị phát hiện. Ông Võ Văn Vũ E dẫn bị cáo đến Công an xã H trình báo sự việc (các bút lục số: 505, 506; 529, 530).

Ngày 13/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 11268/YC-VPCQCSĐT đối với tài sản bị mất trộm nêu trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 22/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã H xác định: 01 xe mô tô hai bánh biển số 64D1-354.34, nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER, màu đen đã qua sử dụng tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng); (các bút lục số: 416, 417).

- *Đối với Nguyễn Nhật Q*: Khi bị cáo rủ đi lấy trộm tài sản thì Nguyễn Nhật Q đồng ý, Q điều khiển xe mô tô chở bị cáo và cảnh giới cho bị cáo trộm cắp tài sản, vụ trộm ngày 05/8/2025 giá trị tài sản định giá là 700.000 đồng. Nguyễn Nhật Q đã bị xử lý hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, qua kiểm tra hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phát hiện sai sót không đảm bảo căn cứ khởi tố nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị Công an xã C xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Nhật Q về hành vi Trộm cắp tài sản số tiền 2.500.000 đồng.

- *Đối với Nguyễn Thanh P*: Khi bị cáo rủ đi trộm cắp tài sản thì Nguyễn Thanh P đồng ý, P điều khiển xe mô tô chở bị cáo và cảnh giới cho bị cáo trộm cắp

tài sản, vụ trộm ngày 18/8/2025 giá trị tài sản bị cáo lấy trộm định giá là 300.000 đồng. Nguyễn Thanh P chưa có tiền án, tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra đề nghị Công an xã H xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thanh P về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 2.500.000 đồng.

- *Đối với Lý Văn K2:* Tại thời điểm bị cáo cất giấu tài sản lấy trộm (vụ trộm ngày 16/8/2025) tại nhà K2, thời điểm này K2 đang chấp hành cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Long, nên không biết bị cáo cất giấu tài sản lấy trộm tại nhà mình nên không vi phạm.

- *Đối với ông Phạm Thanh N1*: Không biết tài sản bị cáo đem bán xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 323.11 là do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

- Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi chạy xe ôm chở bị cáo đi bán tài sản lấy trộm (vụ trộm ngày 16/8/2025) do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

- Đối với 02 người đàn ông khoảng 40 tuổi mua tài sản bị cáo lấy trộm (ngày 16/8/2025 và ngày 18/8/2025) do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

- Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 64DB-071.40: Kết quả tra cứu nguồn gốc phương tiện xác định chủ sở hữu là bà Trần Thị N2, sinh năm 1983, nơi thường trú ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long (là mẹ ruột Nguyễn Nhật Q) để tại nhà, bà N2 không giao xe, cũng không cho Q mượn xe để sử dụng, Q tự ý lấy xe điều khiển chở bị cáo Nguyễn Duy K đi trộm cắp tài sản bà N2 hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ những vật chứng và Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị hại và chủ sở hữu gồm:

- *Trả cho bà Võ Thị Đ:* Một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, số H, biển số đăng ký 84L1 - 323.11, tên chủ xe Võ Văn Bé C1, nơi thường trú: ấp L, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp L, xã A, tỉnh Vĩnh Long), một xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 323.11, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu sơn vàng – đen - bạc, số khung 1253FY098461, số máy HC12E7098516, xe đã qua sử dụng.

- *Trả cho ông Nguyễn Thanh Anh V* : Một máy khoan cầm tay sử dụng điện (đã qua sử dụng), một máy cắt cầm tay sử dụng điện (đã qua sử dụng), một máy rửa xe, nhãn hiệu Honda, màu đỏ, công suất 3500W, đã qua sử dụng.

- *Trả cho bà Trần Thị N2*: Một xe mô tô mang biển kiểm soát 64DB-071.40, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn xám - xanh - bạc - đen (đã qua sử dụng). Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị N2, sinh năm 1983, nơi thường trú ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long (mẹ ruột của Nguyễn Nhật Q).

- Đối với một mô tơ điện nhãn hiệu "Cá sấu" (V) màu xanh, công suất 01HP và 01 bộ lư đồng, loại lư nhất bao gồm: 01 thân lư, 02 chân đèn, 02 trái đào, 01 con lân và 01 chân lư. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Huỳnh Phi L và bà Võ Thị X yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy K bồi số tiền là 6.300.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường.

Bị hại Võ Văn C yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy K bồi thường số tiền là 300.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường.

Bị hại Võ Thị Đ, Võ Văn Vũ E, Nguyễn Thanh Anh V không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự, do tài sản đã thu hồi được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thanh N1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy K bồi thường số tiền là 2.000.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKSKV11, ngày 07/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long ra quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Duy K về tội "Trộm cắp tài sản" quy định điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy K khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo đúng bản Cáo trạng mô tả, các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng và thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại ông Huỳnh Phi L và bà Võ Thị X trình bày: Vào khoảng 22 giờ ngày 16/8/2025, ông bà bị mất trộm 01 thân lư, 01 chân lư, 02 chân đèn, 02 trái đào, 01 con lân do bị cáo lấy trộm. Về trách nhiệm hình sự ông bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.300.000 đồng (theo kết quả định giá). Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa các bị hại bà Võ Thị Đ, ông Nguyễn Thanh Anh V, anh Võ Văn C, anh Võ Văn Vũ E : Đều vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thanh N1 trình bày: Yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho ông L, bà X số tiền 6.300.000 đồng; bồi thường cho ông Võ Văn C số tiền 300.000 đồng; bồi thường cho anh N1 số tiền 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Phạm Minh L2 đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Duy K về tội danh, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Huỳnh Phi L và bà Võ Thị X số tiền là 6.300.000 đồng; anh Võ Văn C số tiền là 300.000 đồng và ông Phạm Thanh N1 số tiền là 2.000.000 đồng. Các bị hại Võ Thị Đ, Võ Văn Vũ E,

Nguyễn Thanh Anh V không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng buộc bị cáo nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Duy K nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy K khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng bản Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 21 giờ ngày 26 tháng 7 năm 2025 bị cáo Nguyễn Duy K lén lúc vào nhà của bà Võ Thị Đ, ngụ ấp S, xã C, tỉnh Vĩnh Long lấy trộm một xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 323.11, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu sơn - vàng - đen - bạc. Tại bản kết luận định giá tài sản số 112/KL-HĐĐTS, ngày 29/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long kết luận: Tại thời điểm bị mất trộm xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 323.11 giá trị 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Duy K còn khai nhận đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn xã C và xã H thuộc tỉnh Vĩnh Long cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ, ngày 05/8/2025 bị cáo Nguyễn Duy K trộm 01 máy khoan điện, cầm tay, màu cam; 01 máy rửa xe nhãn hiệu Honda, màu đỏ, công suất 3500W; 01 máy cắt điện, cầm tay, màu cam của trại cưa Thành T, tọa lạc ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Thanh Anh V, sinh năm 1967 làm chủ. Tại bản kết luận định giá tài sản số 352/KL-HĐĐTS, ngày 03/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long kết luận: Tại thời điểm bị mất trộm, có tổng giá trị 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Trong đó: 01 máy khoan điện, cầm tay, màu cam giá trị 100.000 đồng; 01 máy rửa xe nhãn hiệu Honda, màu đỏ, công suất 3500W giá trị 500.000 đồng; 01 máy cắt điện, cầm tay, màu cam giá trị 100.000 đồng.

2. Vụ thứ hai: Vào khoảng 22 giờ ngày 16/8/2025, bị cáo Nguyễn Duy K trộm cắp 01 thân lư, 01 chân lư, 02 chân đèn, 02 trái đào, 01 con lân của ông Huỳnh Phi L và bà Võ Thị X cùng địa chỉ: Ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long. Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 22/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự xã H xác định: 01 bộ lư đồng, loại lư nhất (mua khoảng năm 1975) bao gồm: 01 thân lư, 02 chân đèn, 02 trái đào, 01 con lân và 01 chân lư tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

3. Vụ thứ ba: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/8/2025, bị cáo Nguyễn Duy K trộm cắp 01 mô tơ điện nhãn hiệu "Cá sấu" (V) màu xanh, công suất 01 HP của anh Võ Văn C, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long. Tại bản kết luận định giá tài sản số 244/KL-HĐĐGTS ngày 18/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Vĩnh Long xác định: 01 mô tơ điện nhãn hiệu "Cá sấu" (V) màu xanh, công suất 01HP đã qua sử dụng tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

4. Vụ thứ tư: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/9/2025, bị cáo Nguyễn Duy K trộm cắp 01 xe mô tô hai bánh biển số 64D1-354.34, nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER, màu đen đã qua sử dụng của ông Võ Văn Vũ E, sinh năm 1988, ngụ trú ấp A, xã H, tỉnh Vĩnh Long. Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 22/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã H xác định: 01 xe mô tô hai bánh biển số 64D1-354.34, nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER, màu đen đã qua sử dụng tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Duy K thực hiện hành vi trộm cắp 05 lần định giá tài sản với số tiền là 26.300.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi 05 vụ trộm cắp tài sản nêu trên, bị cáo thống nhất các bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Xét hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động, tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này, vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải đi lao động, bị cáo đã lén lúc thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản của bị hại, tài sản bị cáo chiếm đoạt với tổng số tiền là 26.300.000 đồng, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên và Tái phạm được quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại ông L, bà X xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là ít trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Bị cáo trộm cắp tài sản của 05 bị hại mục đích bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân là hành vi đáng lên án, gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án, 03 tiền sự nêu trên, ngoài ra bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính 05 lần cụ thể như sau:

Ngày 11/4/2019 Tòa án nhân dân huyện Mang Thít áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có thời hạn 12 tháng, đến ngày 15/01/2020 chấp hành xong;

Ngày 05/6/2020 Sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an xã M xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng;

Ngày 12/10/2020 Sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an xã M xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng.

Ngày 17/12/2020 sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 11/01/2021 Ủy ban nhân dân xã M Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 25/11/2022 sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an xã M xử phạt vi phạm hành chính 1500.000 đồng.

Qua đó bị cáo không từ bỏ, chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật, hòa nhập vào cuộc sống cộng đồng, làm người công dân tốt, chấp hành quy định pháp luật, không vi phạm, nhưng bị cáo không làm được việc này, tiền án, tiền sự vẫn còn, bị cáo lại tiếp tục thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản nêu trên. Qua đó cho thấy bị cáo đã bất chấp, xem thường pháp luật, không sửa chữa, chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2026/HS-ST, ngày 16/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 02 năm 06 tháng tù về tội sử dụng trái phép chất ma túy, tính đến ngày 10/02/2026 bản án chưa có hiệu lực pháp luật để thi hành nên chưa tổng hợp hình phạt.

[2]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Huỳnh Phi L, bà Võ Thị X yêu cầu bị cáo bồi số tiền 6.300.000 đồng; anh Võ Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 300.000 đồng và ông Phạm Thanh N1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 2.000.000 đồng. Xét thấy ông L, bà X, ông N3 và ông C yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản nêu trên là có căn cứ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền mà các đương sự yêu cầu. Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến này.

- Các bị hại Võ Thị Đ, Võ Văn Vũ E, Nguyễn Thanh Anh V không yêu cầu bị cáo bồi thường. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về xử lý vật chứng: Một áo bằng vải tay dài, nền trắng xám, sọc xanh, phía trong áo có dõng chữ fashion ĐT 3XL, đã qua sử dụng; một Quần jean màu đen, bên trong lưng quần có dòng chữ Group fashion wear Beat, đã qua sử dụng. Là của bị cáo, bị Công an thu giữ để phục vụ điều tra vụ án, Hội đồng xét xử quyết định tuyên trả cho bị cáo.

[4]. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Duy K có nghĩa vụ nộp theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 17 tháng 9 năm 2025.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 588, 589 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Duy K bồi thường cho ông Huỳnh Phi L và bà Võ Thị X số tiền là 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Duy K bồi thường cho anh Võ Văn C số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Duy K bồi thường cho anh Phạm Thanh N1 số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Duy K:

- Một áo bằng vải tay dài, nền trắng xám, sọc xanh, phía trong áo có dòng chữ fashion ĐT 3XL, đã qua sử dụng.

- Một Quần jean màu đen, bên trong lưng quần có dòng chữ Group fashion wear Beat, đã qua sử dụng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Duy K nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Duy K nộp 430.000 đồng (Bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Trợ giúp viên pháp lý vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- VKSNDKV11 – Vĩnh Long;
- Trại Tạm giam số 01 - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Lý Thanh Lâm